

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 10,  
nhiệm vụ trọng tâm 02 tháng cuối năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi**

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Trong tháng 10, tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ được tỉnh tiếp tục thực hiện tích cực; tổ chức thực hiện nghiêm túc và bám sát các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh; tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy về nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành.

### **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 10 NĂM 2019**

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

##### **a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng**

- Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp trong tháng ước đạt 11.449,3 tỷ đồng<sup>1</sup>, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2018. Lũy kế 10 tháng, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 103.359 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 84,3% kế hoạch năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng 40%. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 78.720,5 tỷ đồng, giảm 1,5%<sup>2</sup>; kinh tế ngoài nhà nước đạt 19.942 tỷ đồng, tăng 59,8%<sup>3</sup> và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.696,3 tỷ đồng, tăng 10,1%.

- Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước năm 2019 đã được phân khai là 5.401,243 tỷ đồng; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 3.823 tỷ

<sup>1</sup> Theo giá CE 2010.

<sup>2</sup> Giảm chủ yếu do sản phẩm lọc hóa dầu giảm 93 ngàn tấn so cùng kỳ.

<sup>3</sup> Tăng khá cao do có sản phẩm thép xây dựng mới phát sinh.



đồng<sup>4</sup>; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.578,243 tỷ đồng<sup>5</sup>. Đến ngày 25/10/2019, tổng giá trị giải ngân là 2.936,628 tỷ đồng, đạt 54,4% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 2.030,064 tỷ đồng, đạt 53,1% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 906,564 tỷ đồng, đạt 57,4% kế hoạch.

## **b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

### **- Nông nghiệp**

*Về trồng trọt:* Lúa vụ Hè - Thu gieo sạ ước đạt 33.414 ha, giảm 2,2% (739,4 ha) so với cùng vụ năm 2018; đến nay đã thu hoạch xong. Diện tích lúa thu hoạch đạt 33.078,6 ha, giảm 3,1% (1.074,8 ha) so với năm 2018; năng suất lúa thu hoạch đạt 58,5 tạ/ha, giảm 0,3 tạ/ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 193.588,2 tấn, giảm 3,7% (7.365,7 tấn).

*Về chăn nuôi:* Giá thịt lợn hơi sau thời gian giảm sâu đã tăng mạnh trong tháng 9 và tháng 10 ở mức khá cao. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi nên người chăn nuôi lợn vẫn còn e dè trong việc tái đàn, tăng đàn. Dịch tả lợn châu Phi đã xảy ra trên địa bàn 366 thôn, của 111 xã, ở 13/14 huyện, thành phố với tổng số lợn mắc bệnh và chết 26.919 con; trong đó, có 26.839 con tiêu hủy bắt buộc với trọng lượng 1.454 tấn. Đến giữa tháng 10, các huyện Sơn Tây, Ba Tư, Minh Long, Đức Phở dịch đã qua 30 ngày chưa tái phát.

Ước tính tại thời điểm 31/10/2019, đàn trâu đạt 70.829 con, tăng 0,2% (110 con) so với cùng thời điểm năm 2018; đàn bò đạt 279.572 con, tăng 0,6% (1.775 con); đàn lợn toàn tỉnh đạt 356.044 con, giảm 11,4% (45.816 con); đàn gia cầm ước đạt 5.178,5 ngàn con, tăng 9%.

### **- Lâm nghiệp**

Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 3.150 ha, tăng 8,4% (245 ha) so với tháng 10/2018; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 140.138 m<sup>3</sup>, tăng 20,7% (24.065 m<sup>3</sup>). Lũy kế 10 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 13.526 ha, tăng 6,4% (813 ha) so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.187.176 m<sup>3</sup>, tăng 12,1% (128.731 m<sup>3</sup>). Trong tháng, phát hiện 26 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó, có 2 vụ phá rừng, phát rừng với tổng diện tích bị phá là 0,13 ha. Tính từ đầu năm đến giữa tháng 10, toàn tỉnh phát hiện 277 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; trong đó, có 38 vụ phá rừng, phát rừng với diện tích 18,61 ha, tăng 14 vụ (11,56 ha) so với cùng kỳ năm 2018.

### **- Thủy sản**

Sản lượng thủy sản ước đạt 17.181,3 tấn, giảm 1,5% (264,6 tấn) so với tháng 10/2018; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 16.595,4 tấn, giảm 0,8%;

<sup>4</sup> Bao gồm: (1) 3.063 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 675 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất; và (3) 85 tỷ đồng vốn xổ số kiến thiết.

<sup>5</sup> Bao gồm: (1) Vốn Chương trình MTQG Xây dựng NTM là 283 tỷ đồng (phần vốn ĐTPT); (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 433,290 tỷ đồng; (3) Nguồn vốn ODA là 342,017 tỷ đồng; (4) Vốn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững là 369,936 tỷ đồng; (5) Vốn TPCP là 150 tỷ đồng.



sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 585,9 tấn, giảm 18,2%. Ước tính 10 tháng, sản lượng thủy sản đạt 230.585,7 tấn, tăng 7,7% (16.402,6 tấn) so với cùng kỳ năm 2018; trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 224.821,5 tấn, tăng 7,9%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 5.548,9 tấn, tăng 0,1%.

### **c) Thương mại và dịch vụ**

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* ước đạt 4.754 tỷ đồng, giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 9,8% so với tháng 10/2018. Lũy kế 10 tháng, ước đạt 46.494 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 83% kế hoạch năm.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 10/2019 tăng 0,56% so với tháng trước; tăng 2,40% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,9% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân 10 tháng tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2018.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 64,6 triệu USD, giảm 0,3% so với tháng trước, tăng 18,8% so với tháng 10/2018. Lũy kế 10 tháng ước đạt 664,3 triệu USD, tăng 40,2% so với cùng kỳ 2018, vượt 18,6% kế hoạch năm.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 166 triệu USD, tăng 293% so với tháng trước<sup>6</sup> và tăng 78% so với tháng 10/2019. Lũy kế 10 tháng ước đạt 702 triệu USD, giảm 17,2% so với cùng kỳ năm trước và vượt 14% kế hoạch năm.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt):* Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 341,7 tỷ đồng, giảm 2,12% so với tháng trước và tăng 1,8% so với tháng 10/2018. Lũy kế 10 tháng ước đạt 3.493 tỷ đồng, tăng 8,34% so với cùng kỳ năm 2018.

### **d) Thu chi ngân sách**

Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.656 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng, ước đạt 15.247 tỷ đồng, bằng 95,2% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 77,2% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 12.423 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 2.824 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 972 tỷ đồng. Lũy kế 10 tháng, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 8.861 tỷ đồng, bằng 115,5% so với cùng kỳ năm 2018, bằng 59,1% dự toán năm.

### **e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp**

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong tháng, không có dự án FDI được cấp mới. Tính từ đầu năm đến hết tháng 10, đã cấp mới 04 dự án FDI<sup>7</sup> với tổng vốn đăng ký đầu tư là 39,3 triệu USD, thu hồi 02 dự án với tổng mức đầu tư là 20,2 triệu USD<sup>8</sup>. Tính đến thời điểm 20/10/2019, toàn tỉnh có 64 dự án

<sup>6</sup> NMLD Dung Quất nhập khẩu dầu thô 136,5 triệu USD.

<sup>7</sup> Gồm: (1) Nhà máy sản xuất, gia công giày dép và khuôn giày HIỆP ÍCH Việt Nam; (2) Nhà máy sản xuất sợi và vải Mahang Dung Quất; (3) Nhà máy sản xuất trang phục Mensa Tĩnh Phong; (4) Nhà máy sản xuất đồ nội ngoại thất Omega Dương Quất.

<sup>8</sup> Thu hồi dự án: Sản xuất thực phẩm công nghiệp Liwayway Quảng Ngãi - Dung Quất-14 triệu USD và Nhà máy sản xuất bao bì Intersack- 6,222 triệu USD.



còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.794,93 triệu USD.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Trong tháng, có 05 dự án được cấp chủ trương đầu tư<sup>9</sup> với tổng vốn đăng ký khoảng 124 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến tháng 10/2019, có 108 dự án<sup>10</sup> đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 21.741 tỷ đồng.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 18/10/2019 là 36 doanh nghiệp<sup>11</sup>, giảm 28% so với tháng 10/2018. Lũy kế 10 tháng, toàn tỉnh có 727 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới<sup>12</sup>; có 246 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; 140 doanh nghiệp giải thể tự nguyện; 147 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

#### **f) Tài nguyên môi trường**

Tiếp tục triển khai công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020. Xây dựng và triển khai Kế hoạch về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi tập trung và công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải ra môi trường. Tăng cường quản lý tài nguyên, đảm bảo các hoạt động khai thác khoáng sản được tuân thủ đúng quy định pháp luật.

### **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Tập trung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khối Khoa giáo - Văn xã tại các huyện, thành phố nhằm chỉ đạo giải pháp thúc đẩy thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

#### **a) Giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục triển khai thực hiện các kết luận, nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, đề án, dự án, văn bản chỉ đạo của các cấp có liên quan đến giáo dục và đào tạo; hướng dẫn hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Xây dựng môi trường giáo dục, tạo môi trường cho trẻ mầm non được vui chơi, trải nghiệm. Dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số các trường tiểu học miền núi; chú trọng về năng lực, phẩm chất, sản phẩm thật của học sinh. Thực hiện đổi mới đồng bộ về phương pháp dạy học phù hợp với kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi THPT quốc gia hàng năm. Năm học 2019-2020, toàn tỉnh có tổng số học sinh theo học là 267.588 học sinh/577 trường, trung tâm.

#### **b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Tập trung tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe,

<sup>9</sup> 04 dự án ngoài KKT, KCN.

<sup>10</sup> Trong đó: Có 7.936 tỷ đồng/72 dự án ngoài khu KKT, KCN và 13.805 tỷ đồng/36 dự án trong KKT, KCN

<sup>11</sup> Trong đó: 10 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 21 công ty TNHH MTV, 05 công ty cổ phần; chưa tính 17 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

<sup>12</sup> Trong đó: 218 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 402 công ty TNHH MTV, 103 công ty cổ phần; doanh nghiệp tư nhân 09; chưa tính 246 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.



khám chữa bệnh cho nhân dân; kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác giám sát các loại dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng, đặc biệt là tăng cường công tác phòng, chống bệnh bạch hầu. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Công tác Dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng được chú trọng triển khai.

### **c) Lao động, Thương binh và Xã hội**

Đã giải quyết tạo việc làm cho 28.314 lao động, đạt 70% kế hoạch năm; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị 3,5%. Tính đến ngày 15/10/2019, xuất khẩu lao động là 1.022 lao động, số lao động được tạo nguồn là 341 lao động. Công tác đào tạo nghề tiếp tục được chú trọng<sup>13</sup>. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề so với tổng số lao động đạt 52,5%.

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội, giảm nghèo trên địa bàn tỉnh được quan tâm triển khai kịp thời. Giải quyết cho 3.840 hồ sơ hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình ghi công liệt sỹ<sup>14</sup>. Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội, bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng<sup>15</sup>. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động thiết thực. Thường xuyên theo dõi, giám sát, quản lý các đối tượng tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh<sup>16</sup>.

### **d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tập trung tuyên truyền, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại trong tháng như: Đại hội Đại biểu các Dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III - năm 2019; kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); Ngày Khuyến học Việt Nam (02/10); Ngày Toàn dân Phòng cháy chữa cháy (04/10)...

*Các hoạt động thể dục, thể thao:* Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 05 giải thể thao toàn quốc và cử các vận động viên tham gia Giải vô địch WuShu thể giới tại Thượng Hải - Trung Quốc, Giải vô địch Boxing Belt&Road CHINA-ASEAN lần 2 tại Quảng Tây - Trung Quốc, Giải vô địch Vovinam thế giới năm 2019 tại PhnomPenh - Campuchia.

*Về du lịch:* Trong tháng 10/2019, lượng khách đến tham quan tại tỉnh ước đạt 71.000 lượt người<sup>17</sup>, giảm 36% so với tháng 9 và tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng doanh thu ước đạt 67 tỷ đồng<sup>18</sup>, giảm 36% so với tháng 9 và tăng 16% so với cùng kỳ năm 2018.

<sup>13</sup> UBND tỉnh ban hành Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn và thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 30/8/2019 về thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

<sup>14</sup> Gồm 08 công trình ghi công liệt sỹ, với tổng kinh phí 13,727 tỷ đồng.

<sup>15</sup> Chi trả cho 81.020 đối tượng với kinh phí 325,7 tỷ đồng.

<sup>16</sup> Hiện số đối tượng nghiện ma túy có hồ sơ quản lý là 291 người; số người cai nghiện tại các Trung tâm là 06 người. Đã tổ chức kiểm tra 40 cơ sở kinh doanh ở các huyện, thành phố.

<sup>17</sup> Trong đó: khách quốc tế ước đạt 3.700 lượt; giảm 75% so với tháng 9, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2018.

<sup>18</sup> Trong đó, thu bằng ngoại tệ 399.000 USD, giảm 74% so với tháng 9 và giảm 28% so với cùng kỳ năm 2018.



### **e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình**

Chủ động tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền kịp thời các hoạt động, sự kiện chính trị tại địa bàn để phục vụ nhân dân; tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh trong tháng như: Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam và 30 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân...; chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

Tổ chức Hội thi kỹ năng sử dụng máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện kết nối trực liên thông tỉnh và quốc gia, cấp phát chứng thư số cho các cá nhân và đơn vị; ứng dụng chữ ký số cho các xã và nâng cao nhận thức về an toàn an ninh thông tin cho cán bộ cơ sở. Tổ chức thanh tra quản lý thông tin thuê bao di động trên địa bàn tỉnh.

### **f) Khoa học và Công nghệ**

Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo đúng quy định; tiếp tục theo dõi, quản lý 40 nhiệm vụ khoa học và công nghệ<sup>19</sup>. Công tác thông tin, thống kê, truyền thông và phổ biến các kết quả khoa học và công nghệ được chú trọng đúng mức, đáp ứng nhu cầu xã hội. Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ; tiếp tục thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2016 - 2020.

## **3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh**

### **a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang; triển khai 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2019<sup>20</sup> và 02 cuộc thanh tra đột xuất<sup>21</sup>. Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 35 lượt/74 người/35 vụ việc, có 04 đoàn đông người<sup>22</sup>; ngoài ra, trong tháng phát sinh 01 vụ việc đông người tại hiện trường<sup>23</sup>. Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh và Thanh tra tỉnh tiếp nhận và xử lý 107 đơn của 106 vụ việc.

### **b) Công tác tư pháp**

<sup>19</sup> Trong đó, có 27 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2018; 01 nhiệm vụ cấp nhà nước thuộc Chương trình nông thôn miền núi, 01 nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ Quốc gia giai đoạn 2016-2020; 10 nhiệm vụ cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ cấp cơ sở bắt đầu thực hiện từ năm 2019.

<sup>20</sup> Thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại huyện Tư Nghĩa.

<sup>21</sup> Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với Công trình: Sửa chữa nhà số 255 đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi do Sở Y tế làm Chủ đầu tư; Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh.

<sup>22</sup> (1) 05 công dân ở Khối 9, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi phản ánh việc UBND phường huy động tiền để xây dựng khu dân cư mà đến nay vẫn chưa giao đất; (2) 05 công dân ở thôn Vạn Lý, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ yêu cầu bồi thường về đất khi thi công đường điện 15kv cung cấp cho Nhà máy đường Phổ Phong; (3) khoảng 12 công dân ở xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành kiến nghị, phản ánh liên quan đến đất rừng sản xuất ở xã Hành Dũng; (4) khoảng 21 công dân ở xã Phổ Nhơn và Phổ Phong huyện Đức Phổ yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất với Công ty lâm nghiệp 24/3 Đức Phổ.

<sup>23</sup> Hàng chục người dân ở xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn tập trung ngăn chặn một xe tải bất cẩn đè hàng hóa chày tràn xuống đường về cảng Dung Quất gây ô nhiễm môi trường.



Công tác hành chính tư pháp tiếp tục đạt kết quả tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp kịp thời phát hiện ra những sai phạm, kiến nghị biện pháp xử lý, chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tư pháp tại cơ sở. Trong tháng, cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 910 trường hợp; xác minh xóa án tích 17 trường hợp được xóa án tích đương nhiên; thực hiện 41 vụ việc trợ giúp pháp lý.

### **c) Công tác Nội vụ**

Xây dựng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương về biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2020; điều chỉnh giảm biên chế công chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố năm 2019; triển khai thực hiện khung định mức biên chế hỗ trợ cho các hội có tính chất đặc thù để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động.

Tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính và thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên. Thẩm định hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2019. Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, thuyên chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc của các đơn vị. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

### **d) Công tác Ngoại vụ**

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; tiếp và làm việc với 01 đoàn khách ngoại giao đến thăm và làm việc tại tỉnh; hướng dẫn, quản lý 14 đoàn vào với 34 lượt khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển; tiếp nhận, làm thủ tục cử 05 đoàn gồm 12 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài. Tổng giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài đạt gần 78 tỉ đồng với 48 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 15 ngư dân về nước an toàn.

### **e) Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông. Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 09 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 09 người, bị thương 03 người.

*Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 10/2019 đạt một số kết quả khả quan như: Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh và vượt kế hoạch năm; giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải tăng so với cùng kỳ 2018.*

*Các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao; thông tin, truyền truyền, y tế, giáo*



*đục, đào tạo, khoa học công nghệ được thực hiện hiệu quả, kịp thời. Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, an sinh và phúc lợi xã hội tiếp tục được đảm bảo; chú trọng công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Quốc phòng, an ninh được tăng cường và giữ vững; trật tự, an toàn xã hội ổn định.*

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp những khó khăn như: Tình hình thu hút các dự án FDI chậm, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm, lượng khách đến tham quan tại tỉnh giảm, ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh, giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt tiến độ yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hoàn thành các dự án, công trình. Công tác quản lý và bảo vệ rừng, khai thác tài nguyên khoáng sản còn những bất cập và hạn chế, chưa được giải quyết triệt để; tranh chấp, khiếu kiện liên quan vấn đề đất đai, ô nhiễm môi trường diễn biến còn phức tạp...*

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG 02 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác 02 tháng cuối năm 2019, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tập trung chuẩn bị đầy đủ, kịp thời, chất lượng các nội dung trình kỳ họp thứ 16 và kỳ họp thường lệ cuối năm, HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Triển khai xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh. Trong đó, tập trung công tác chuẩn bị tổ chức Hội thảo định hướng phát triển tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh.

3. Tập trung hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2020; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và giao kế hoạch cho các đơn vị. Khẩn trương triển khai xây dựng đúng tiến độ kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh.

4. Đẩy mạnh thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, nhất là các dự án lớn, công trình quan trọng của tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia; điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương và địa phương. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chi chặt chẽ, triệt để tiết kiệm tại cơ quan, đơn vị.

5. Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để kịp thời chỉ đạo sản xuất,



dự trữ, lưu thông, phân phối hàng hóa thông suốt. Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, trốn lậu thuế, kinh doanh trái phép. Bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bình ổn thị trường hàng hóa dịp cuối năm 2019 và dịp Tết Nguyên đán.

6. Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão; tăng cường công tác đảm bảo an toàn hồ đập, quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo an toàn giao thông trong mùa mưa bão; tiếp tục quyết liệt triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống, khống chế, dập dịch bệnh tả lợn Châu Phi, không để ô nhiễm môi trường, gây bức xúc cộng đồng.

7. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, ưu tiên cho các dự án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập người dân; rà soát, hướng dẫn các xã lập thủ tục công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

8. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội trong 02 tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán.

9. Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên các giải pháp trọng tâm bảo đảm trên địa bàn tỉnh, đặc biệt chú trọng trong các dịp lễ, Tết Nguyên đán và trên tuyến đường thủy nội địa từ Sa Kỳ đi Lý Sơn, Đảo Lớn đi Đảo Bé thuộc địa bàn huyện Lý Sơn.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth360.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**



## MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 10 NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo Số 220/BC-UBND, ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 10/2019	Lũy kế 10 tháng năm 2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế so với KH năm 2019
<b>1. Nông nghiệp</b>						
- Tổng diện tích lúa Hè - Thu	Ha	34.996		33.414,0	97,8	95,5
<b>2. Thủy sản</b>						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	234.737	17.181	230.586	107,7	98,2
<b>3. Công nghiệp</b>						
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	122.579	11.449	103.359	106,9	84,3
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	1.055	9.835	102,0	82,6
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	12.900		9.713	75,3	75,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	1.120	10.690	98,1	76,4
- Sữa các loại	1.000 lít	104.000	8.192	88.788	113,6	85,4
- Bia	1.000 lít	177.000	17.987	152.081	107,5	85,9
- Nước khoáng	1.000 lít	89.000	9.530	90.424	121,3	101,6
- Lọc hóa dầu	Tấn	<b>6.619.000</b>	<b>598.791</b>	<b>5.776.254</b>	<b>98,4</b>	<b>87,3</b>
- Phân bón hóa học	Tấn	34.000	1.452	27.972	101,9	82,3
- Gạch xây các loại	1.000 viên	480.000	31.120	386.920	95,4	80,6
- Đá khai thác các loại	1.000 m <sup>3</sup>	1.500,0	113,830	1.099	89,8	73,3
- Tinh bột mỳ (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	50.000	10.326	42.236	130,2	84,5
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	17.000	1.452	12.713	98,3	74,8
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	600	47	702	165,8	117,1
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.400	150	1.329	142,8	94,9
- Nước máy	1000m <sup>3</sup>	13.500	1.319	13.294	113,2	98,5
- Dăm bột giấy	Tấn	800.000	87.692	980.872	136,9	122,6
- Tai nghe	1.000 cái	30.000	648	12.998	38,2	43,3
- Cuộn cảm	1.000 cái	120.000	7.250	69.978	67,3	58,3
- Giày da các loại	1.000 đôi	1.400	720	5.510	219,0	393,6
- Thép xây dựng	1.000 tấn	1.000	156	601		60,1
<b>4. Thương mại</b>						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	55.947	4.754	46.494	109,9	83,1



- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	560	64,6	664,3	140,2	118,6
<i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>						
+ Thủy sản	"	18	1,9	17,3	120,5	96,0
+ Tinh bột mỳ	"	80	7,6	84,7	113,0	105,8
+ Đồ gỗ	"	4	0,2	3,6	97,6	89,7
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	12,0	139,8	154,6	127,1
+ May mặc	"	21	1,9	20,7	111,1	98,7
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	0,9	7,6	101,6	84,6
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	9,7	98,9	121,3	98,9
+ Dầu FO	"	75	5,3	60,1	83,4	80,2
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	81	12,0	97,0	188,8	119,8
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	10	0,4	7,3	88,5	73,3
+ Giày dép các loại	"	42	5,5	71,1	171,1	169,3
+ Hàng hoá khác	"	10	7,3	56,1	582,9	561,4
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	615	166,0	702,0	82,8	114,1
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	80	4,5	40,5	8,3	50,7
+ Sắt thép	"	40	6,1	64,1	152,8	160,2
+ Dầu thô	"	250	136,5	337,0	157,0	134,8
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	10,0	83,6	165,4	104,5
+ Bông các loại	"	60	7,3	77,7	200,8	129,6
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,7	9,3	121,5	185,6
+ Hàng hóa khác	"	100	1,0	89,7	1.124,4	89,7
<b>5. Thu - Chi ngân sách</b>						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20.000	1.663	15.261	95,2	76,3
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19.750	1.656	15.247	95,2	77,2
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	17.150	1.228	12.423	91,5	72,4
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	11.580	713	6.745	76,0	58,2
- Thu hoạt động XNK	"	2.600	428	2.824	115,4	108,6
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	16.757	1.134	10.096	115,9	60,3